TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/DSST-HNGĐ ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoài T là hôn nhân tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bình Định ngày

05/02/2018. Đến cuối năm 2018, vì điều kiện vợ chồng bà công tác tại Phú Phong nên đã chuyển xuống và mua nhà ở tại khối H, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông T đam mê cờ bạc, chơi tiền ảo trên mạng dẫn đến nợ nần làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ. Nhiều tài sản trong nhà trong đó có căn nhà của hai vợ chồng cũng đem ra bán để trả nợ cho ông T. Bà T đã nhiều lần khuyên ngăn, ông cũng đã nhiều lần hứa bỏ tệ nạn cờ bạc nhưng ông vẫn chứng nào tật đó, tiếp tục lâm vào con đường chơi tiền ảo trên mạng làm nền kinh tế gia đình lâm vào con đường bế tắt. Ban ngày ông thường đi trốn nợ tối đến mới về nhà. Ông T và bà đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay.

Hôm nay bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân… nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoài T.

-Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm Đ, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/8/2020, con chung lâu nay ở với bà nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hoài T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông T không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà T. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 20/6/2024 của Công an thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1987, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối H, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56,71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Về hôn nhân: Bà T được ly hôn ông Nguyễn Hoài T. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 17/8/2020 cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; ông Nguyễn Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Hoài T có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khối H, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T có mặt; ông Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoài T là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Vĩnh Thạnh, ngày 05/02/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ông T đam mê cờ bạc, chơi tiền ảo trên mạng, không lo làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình, làm kinh tế gia đình đi xuống. Bà T đã nhiều lần khuyên nhủ ông nhưng ông không thay đổi. Bà T và ông T đã sống ly thân từ

tháng 06/2023 cho đến nay. Hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên bà Tiết yêu cầu ly hôn ông T

Mặc dù ông Nguyễn Hoài T đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông T không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà T và ông T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 17/8/2020, hiện nay ở với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến trưởng thành. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Ngọc Tâm Đ cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003675 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hoài T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 17/8/2020 cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003675 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cấc Điều 6, 7 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều